

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Văn Sang.

Bà: Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Dương, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 05/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn D, sinh năm 1983, tại xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn LT, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn V và bà Trần Thị C (đều đã chết); có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991 (đã ly hôn) hiện đang sinh sống tại huyện ML, tỉnh VP. Vợ thứ hai là Nguyễn Thị V1. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Tại bản án số 44/2015 ngày 21/8/2015 Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 20/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2018, đến ngày 19/10/2018 chuyển tạm giam cho đến ngày 03/12/2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người chứng kiến:

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1967; anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1994, đều trú tại thôn B, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2018, do mắc nghiện ma túy nên bị

cáo Đoàn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUPERRINDOMOTOR, không có biển kiểm soát từ nhà đến khu vực HS, thành phố HP gặp và mua 01 túi heroine với giá 800.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. D cất ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến 17 giờ 05 phút cùng ngày D về tới cầu phao SH, thuộc thôn B, xã HQ, huyện T1 thì bị Tổ công tác Công an huyện T1 phát hiện, yêu cầu D chấp hành pháp luật. Tại đây trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, Công an kiểm tra người D đã thu giữ trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 túi nilon không màu bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai đó là túi ma túy, loại heroine D vừa mua ở Hải Phòng về sử dụng cho bản thân; kiểm tra xe mô tô do D điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng mẫu số A1 và đưa D cùng xe mô tô về trụ sở UBND xã HQ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người chứng kiến:

Ông Nguyễn Duy T và anh Nguyễn Duy Đ trình bày: Vào 17 giờ 15 ngày 16/10/2018, chúng tôi được Công an mời đến khu vực cầu phao SH, thuộc thôn B, xã HQ, huyện T1 chứng kiến việc làm của cơ quan Công an đối với người có hành vi vi phạm pháp luật. Tại đây, Công an kiểm tra người nam thanh niên khai tên Đoàn Văn D, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú tại thôn LT, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình phát hiện thấy trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 túi nilon không màu bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai đó là túi ma túy, loại heroine D vừa mua ở Hải Phòng về sử dụng cho bản thân, Công an niêm phong gói ma túy đó trong phong bì thư dán kín có chữ ký của D và chúng tôi. Kiểm tra chiếc xe mô tô do D điều khiển không có biển kiểm soát không phát hiện thu giữ gì. Công an đã đưa D cùng tang vật và mời chúng tôi về trụ sở UBND xã HQ để làm rõ sự việc.

Tại Bản kết luận giám định số 337/KLGD-PC09 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Chất bột màu trắng dạng cục trong Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,6231 gam; Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại Bản kết luận giám định số 109/KLGD-PC09 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Xe mô tô gửi giám định là xe nữ, vách máy bên phải có chữ ETS, vách máy bên trái có dòng chữ SUPERRINDOMOTOR. Hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe bị tẩy xóa toàn bộ. Chữ, số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận. Hàng chữ, chữ số đóng trên thân máy bị tẩy xóa toàn bộ. Chữ, số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận.*”.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 31/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Đoàn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đoàn Văn D đều khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUPERRINDOMOTOR, không có biển kiểm soát từ nhà đến khu vực HS, thành phố HP gặp và mua 01 túi heroine với giá 800.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. D cất ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến 17 giờ 05 phút cùng ngày D về tới cầu phao SH, thuộc thôn B, xã HQ, huyện T1 thì bị Tổ công tác Công an huyện T1 phát hiện, yêu cầu D chấp hành pháp luật. Tại đây trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, Công an kiểm tra người D đã thu giữ trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 túi nilon không màu bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai đó là túi ma túy, loại heroine D vừa mua ở HP về sử dụng cho bản thân; kiểm tra xe mô tô do D điều khiển không phát hiện thu giữ gì.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn D phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Duy T và anh Nguyễn Duy Đ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện T1 lập hồi 17h45 phút ngày 16/10/2018; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Kết luận giám định về số khung, số máy xe mô tô; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Đoàn Văn D là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái 01 túi ma túy, loại heroine có khối lượng 0,6231 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đoàn Văn D mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có tài sản riêng nào có giá trị và không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn D đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo Đoàn Văn D khai nhận mua ma túy của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không rõ tên tuổi, ở khu vực khu vực HS, thành phố HP, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

01 chiếc xe mô tô, vách máy bên phải có chữ ETS, vách máy bên trái có dòng chữ SUPERRINDOMOTOR sơn màu đỏ đen, không có biển kiểm soát thu giữ của bị cáo D. D khai mua chiếc xe trên của một người bán đồng nát, không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành trưng cầu giám định nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, nên tách chiếc xe mô tô trên ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến ngày 03/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,5800 gam ma túy loại Heroine tại mẫu A1 sau giám định còn lại.

01 chiếc xe mô tô, vách máy bên phải có chữ ETS, vách máy bên trái có dòng chữ SUPERRINDOMOTOR sơn màu đỏ đen, không có biển kiểm soát thu giữ của bị cáo D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành trưng cầu giám định nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, nên tách chiếc xe mô tô trên ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/01/2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ngọc Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền